

Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ

Ngày 26/8/2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hải Bằng

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Thuỳ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 413/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2024 về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 442/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 19/8/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

- Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1976; địa chỉ đăng ký thường trú: H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Cộng hoà liên bang Đ.

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975; địa chỉ trước khi xuất cảnh: H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Cộng hoà liên bang Đ. Chị H uỷ quyền cho anh T giao nhận văn bản với Toà án.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, giấy uỷ quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bản tự khai cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các đương sự trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ở Đ tại Cộng hoà liên bang Đức vào ngày 28/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do tính cách, lối sống không hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vợ chồng đã thử nhiều biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay vợ chồng đã ly thân, cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.
- Về lệ phí: Anh T và chị H có quan điểm chịu lệ phí theo quy định.
- Anh T và chị H đều đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt; chị H uỷ quyền cho anh T giao nhận văn bản với Toà án, anh T đồng ý thực hiện đúng nội dung uỷ quyền của chị H.

Tại phiên họp:

- Các đương sự đều vắng mặt.
- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình, đề nghị Thẩm phán áp dụng quy định của pháp luật, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H; công nhận sự thoả thuận giữa anh T và chị H về việc không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung; anh T và chị H mỗi người phải chịu một nửa lệ phí giải quyết việc (đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh T và chị H yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Anh T đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương, anh T và chị H hiện đều sinh sống ở nước ngoài. Do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết việc hôn nhân và gia đình là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về tính hợp pháp của văn bản: Các văn bản của anh T, chị H ở nước ngoài lập bằng tiếng Việt, có xác nhận của Đ tại Cộng hòa liên bang Đ nên công nhận các văn bản này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp, các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 BLTTDS, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Không có nên không phải giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H thống nhất không yêu cầu nên cần chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị H mỗi người phải chịu một nửa lệ phí giải quyết việc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39, điểm c khoản 2 Điều 478, khoản 2 Điều 367, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

3. Về lệ phí: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng anh T đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 06/8/2024 theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0005062; anh T và chị H đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Q, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng